

Số: 1096/BC-HĐQTHà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2017**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY
6 THÁNG NĂM 2017***Kính gửi: Ủy ban Chứng Khoán Nhà nước*

- Tên công ty: **TỔNG CÔNG TY MAY 10 - CTCP**
- Địa chỉ trụ sở chính: Phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: 04.238276923 Fax: 04238276925 Email: ctmay10@garcol0.com.vn
- Vốn điều lệ: 180.000.000.000 đồng
- Mã chứng khoán:

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	636/NQ-ĐHĐCĐ2017	04/05/2017	1. Thông qua toàn văn báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016, phương hướng nhiệm vụ năm 2017 với một số nội dung chính sau: - Tổng doanh thu năm 2016: 2.943,88 tỷ đồng. - Lợi nhuận năm 2016: 61,55 tỷ đồng - Tổng lao động năm 2016: 7.964 người - Thu nhập bình quân: 7.080.000 đồng/ người/ tháng. - Đầu tư năm 2016: 217,16 tỷ đồng. 2. Thông qua toàn văn báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2016. 3. Thông qua toàn văn báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016. 4. Thông qua toàn văn báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG. 5. Thông qua tờ trình phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2016.

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
			6. Thông qua mức thù lao, mức thưởng, kinh phí ngoại giao cho Hội đồng quản trị, ban Kiểm soát, ban Điều hành. 7. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động trong Tổng công ty (ESOP 2017) - Số lượng cổ phần dự kiến phát hành : 900.000 (chín trăm nghìn) cổ phần. - Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá : 9.000.000.000 (chín tỷ) đồng. - Thời gian thực hiện : Dự kiến trong năm 2017 sau khi được UBCK Nhà nước chấp thuận. - Đối tượng phát hành : Là công nhân viên xuất sắc, cán bộ quản lý, cán bộ chủ chốt của Tổng công ty theo danh sách do HĐQT phê duyệt. Tiêu chuẩn : + Có thâm niên công tác tại Tổng công ty May 10 từ 36 tháng trở lên (tính đến thời điểm 31/03/2017). + Có năng lực chuyên môn và khả năng quản lý, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. 8. Thông qua toàn bộ nội dung sửa đổi điều lệ Tổng Công ty May 10 – CTCP (theo phương án tăng vốn điều lệ) theo tờ trình sửa đổi điều lệ.

II. Hội đồng quản trị:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Vũ Đức Giang	Chủ tịch HĐQT	22/04/2015	7/7	100%	
2	Ông Phạm Duy Hạng	Ủy viên HĐQT	22/04/2015	7/7	100%	
3	Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền	Ủy viên HĐQT - TGD	22/04/2015	7/7	100%	
4	Bà Nguyễn Thiên	Ủy viên HĐQT	22/04/2015	7/7	100%	

	Lý	– P.TGD				
5	Ông Thân Đức Việt	Ủy viên HĐQT – P.TGD	22/04/2015	7/7	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

- HĐQT cùng với Ban giám đốc đã tiến hành các buổi họp nhằm đánh giá, phân tích tình hình thị trường, về an ninh chính trị trên thế giới, phân tích về khả năng cạnh tranh của ngành, về lao động, chi phí... Qua đó, thống nhất các giải pháp thực hiện nhiệm vụ trong thời gian tới.

- HĐQT đã thường xuyên giám sát việc thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT, giám sát các hoạt động điều hành của Tổng giám đốc.

- HĐQT đã yêu cầu Tổng giám đốc tập trung lãnh đạo và chỉ đạo: công tác chất lượng và tiến độ giao hàng; công tác quản lý; huy động có hiệu quả các nguồn lực của Tổng công ty.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có tiểu ban

- Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban mà phân công cho mỗi thành viên phụ trách mỗi lĩnh vực thuộc quyền của HĐQT giám sát, đôn đốc, chỉ đạo trong việc triển khai các quyết định, nghị quyết của HĐQT theo lĩnh vực được phân công.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/QĐ-HĐQT	06/01/2017	Quyết định tăng vốn điều lệ và thay đổi tỷ lệ vốn góp của Tổng công May 10 –CTCP: Vốn điều lệ tăng từ 100 tỷ đồng lên 180 tỷ đồng.
2	435/QĐ- HĐQT	23/03/2017	Quyết định thành lập chi nhánh Tổng công ty May 10 – CTCP tại tỉnh Vĩnh Long. Địa chỉ: Lô L2-05 tầng 1 Trung tâm thương mại Vincom Plaza Vĩnh Long, số 55 đường Phạm Thái Bường, Phường 4, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam
3	03/QĐ- HĐQT	21/04/2017	Quyết định chấm dứt hoạt động chi nhánh Tổng công ty May 10 – CTCP tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Địa chỉ: Khu Quy hoạch Bà Triệu – Hùng Vương, Phường Phú Hội, Thành phố Huế, Tỉnh

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			Thừa Thiên Huế.

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Trưởng Ban kiểm soát	28/04/2015	2/2	100%	
2	Bà Bùi Thị Tuyết	Ủy viên BKS	28/04/2015	2/2	100%	
3	Bà Đặng Thanh Huyền	Ủy viên BKS	28/04/2015	2/2	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Quá trình giám sát của BKS cho thấy HĐQT và Ban giám đốc Tổng Công ty đã tuân thủ đúng theo Điều lệ và các Quy chế của Tổng công ty.
- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã được gửi đến các phòng, đơn vị trực thuộc để nắm bắt và triển khai thực hiện.
- Ban giám đốc đã hoạt động, điều hành đúng chức năng được phân công, thường xuyên báo cáo HĐQT các vấn đề thuộc thẩm quyền xem xét/ quyết định của HĐQT trong quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Các chế độ, quyền lợi của người lao động được thực hiện đầy đủ theo pháp luật lao động.
- Các tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên được Tổng công ty quan tâm tạo điều kiện về thời gian và kinh phí hoạt động.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Phân công nhiệm vụ các thành viên trong BKS phù hợp với hoạt động của Tổng công ty.
- Định kỳ phối hợp với Ban giám đốc, các phòng nghiệp vụ, các đơn vị trực thuộc giám sát toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

(Chữ ký)

- Đề xuất ý kiến HĐQT, Ban giám đốc về công tác quản lý điều hành trên cơ sở kết quả kiểm tra.

IV. Đào tạo về quản trị Tổng công ty:

Tổng công ty luôn đánh giá hệ thống quản lý, hoàn thiện hệ thống quy trình và đào tạo cho cán bộ quản lý quản trị hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

V. Danh sách về người có liên quan của Tổng công ty theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty.

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: Theo phụ lục I đính kèm
2. Giao dịch giữa Tổng công ty và người có liên quan của Tổng công ty; hoặc giữa Tổng công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ. Theo phụ lục II đính kèm
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có
4. Giao dịch giữa Tổng công ty với các đối tượng khác:
 - 4.1. Giao dịch giữa Tổng công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có.
 - 4.2. Giao dịch giữa Tổng công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành. Không có
 - 4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành. Không có

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Theo Phụ lục III đính kèm.
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết: **Theo phụ lục IV đính kèm**

Handwritten signature in blue ink.

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác:



CHỦ TỊCH HĐQT

Vũ Đức Giang

PHỤ LỤC I
DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Tổng công ty	Số ĐKKD/ CMND	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Tập đoàn Dệt may Việt Nam		Tổ chức nắm giữ 35,51% VĐL của May 10	0100100008	41A Lý Thái Tổ - Hà Nội			
2	Vũ Đức Giang		Chủ tịch HĐQT	022004687 cấp ngày 20/4/2006 tại TP. HCM	259/31 Cư Xá Tự do, Cách mạng tháng 8, phường 7, quận Tân Bình, TP. HCM	22/04/2015		
3	Phạm Duy Hạnh		Ủy viên HĐQT	161580709 cấp ngày 5/7/2010 tại Nam Định	Số 19, Máy Tơ, Ngõ Quyền, Nam Định	22/04/2015		
4	Nguyễn Thị Thanh Huyền		Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc	010542475 cấp ngày 18/5/2009 tại Hà Nội	Tổ 3, Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội	22/04/2015		
5	Nguyễn Thiên Lý		Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc	010542481 cấp ngày 30/03/2011 tại Hà Nội	Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội	22/04/2015		
6	Thân Đức Việt		Ủy viên HĐQT, Phó	027074000041 cấp ngày	Tổ 12, Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội	22/04/2015		

14

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Tổng công ty	Số ĐKKD/CMND	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
			Tổng giám đốc	06/9/2014 tại Hà Nội				
7	Bạch Thăng Long		Giám đốc điều hành	011501047 cấp ngày 09/01/2007 tại HN	Tổ 2, Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội	22/04/2015		
8	Trần Trọng Kim		Giám đốc điều hành	151133690 cấp ngày 22/03/2007 tại Thái Bình	Khu 3, thị trấn Hưng Hà, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	22/04/2015		
9	Nguyễn Ánh Dương		Giám đốc điều hành	011720204 cấp ngày 23/02/2012 tại HN	Tổ 2, Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội	01/08/2016		
10	Nguyễn Thị Bích Thủy		Giám đốc điều hành	012617457 cấp ngày 06/06/2003 tại HN	Số 769 Nguyễn Văn Linh, Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội	01/08/2016		
11	Nguyễn Thị Thu Hà		Trưởng ban kiểm soát	026175000468 cấp ngày 30/09/2015 tại Hà Nội	Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội	22/04/2015		
12	Bùi Thị Tuyết		Ủy viên BKS	012572307 cấp ngày 22/12/2002	Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội	22/04/2015		
13	Đặng Thanh Huyền		Ủy viên BKS	012059038 cấp ngày 27/7/2013 tại Hà Nội	Số B1, ngõ 67, Văn Cao, Ba Đình, Hà Nội	22/04/2015		

109

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Tổng công ty	Số ĐKKD/ CMND	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
14	Phạm Bích Hồng		Kế toán trưởng	011766044 cấp ngày 30/3/2011 tại Hà Nội	Tổ 22, Vũ Xuân Thiều, Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội	22/04/2015		
15	Công ty TNHH May Phù Đồng		Công ty con mà May 10 nắm giữ 60,97% VDL	0100598947	Liên đoàn lao động huyện Gia Lâm, thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	28/05/1997		

ng

PHỤ LỤC II
GIAO DỊCH GIỮA TỔNG CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA TỔNG CÔNG TY,
HOẶC GIỮA TỔNG CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Tên tổ chức / cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH ngày cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với công ty	Số nghị quyết, QĐ của ĐHCĐ, HĐQT thông qua	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch	Ghi chú
I	Vũ Đức Giang	Chủ tịch HĐQT	022004687 cấp ngày 20/4/2006 tại TP.HCM	259/31 Cмạng T8, P7, Tân Bình - TP HCM	24/12/2016-03/01/2017	584/NQ-ĐHĐCĐ2016	893,310	
II	Phạm Duy Hạnh	Ủy viên HĐQT	0161580709 cấp ngày 05/7/2010 tại Nam Định	A14 - BT6 Khu Đô Thị Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội				
1	Phạm Minh Đức		016264833 cấp ngày 14/12/2010 tại Nam Định	T6/23/12A Timecity Hà Nội	24/12/2016-03/01/2017	584/NQ-ĐHĐCĐ2016	36,000	Con ruột
III	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc	010542475 cấp ngày 18/5/2009 tại Hà Nội	Sài Đồng - Long Biên - Hà Nội	24/12/2016-03/01/2017	584/NQ-ĐHĐCĐ2016	1,033,500	
1	Lê Nho Thuởng		011720189 cấp ngày 08/3/2013 tại Hà Nội	Sài Đồng - Long Biên - Hà Nội	24/12/2016-03/01/2017	584/NQ-ĐHĐCĐ2016	102,600	Chồng
2	Nguyễn Thị Hồng Vinh		010542704 cấp ngày 28/3/2005 tại Hà Nội	Sài Đồng - Long Biên - Hà Nội	24/12/2016-03/01/2017	584/NQ-ĐHĐCĐ2016	3,582	Chị ruột
3	Nguyễn Thị Thanh Hà		011456391 cấp ngày 29/7/2003 tại Hà Nội	Thạch Bàn - Long Biên - Hà Nội	24/12/2016-03/01/2017	584/NQ-ĐHĐCĐ2016	34,660	Em ruột
IV	Nguyễn Thiên Lý	Ủy viên HĐQT, Phó TGĐ	010542481 cấp ngày 30/3/2011 tại Hà Nội	SN 102 Vũ Xuân Thiều – Sài Đồng – Long Biên - HN	24/12/2016-03/01/2017	584/NQ-ĐHĐCĐ2016	644,500	

1	Nguyễn Thị Thiên Hương		01166003778 cấp ngày 24/9/2015 tại Hà Nội	757 Nguyễn Văn Linh – Sài Đồng – Long Biên - HN	24/12/2016-03/01/2017	584/NQ-ĐHĐCĐ2016	8,348	Em ruột
2	Vũ Hồng Hải		01067003888 cấp ngày 24/9/2015 tại Hà Nội	757 Nguyễn Văn Linh – Sài Đồng – Long Biên - HN	24/12/2016-03/01/2017	584/NQ-ĐHĐCĐ2016	5522	Em rể
3	Nguyễn Hương Duyên		01168004170 cấp ngày 24/9/2015 tại Hà Nội	Số 47 – tổ 2- Sài Đồng – Long Biên - HN	24/12/2016-03/01/2017	584/NQ-ĐHĐCĐ2016	22,334	Em ruột
4	Nguyễn Thị Xuân Hồng		01171005247 cấp ngày 30/9/2015 tại Hà Nội	Tổ 7 – Sài Đồng – Long Biên - HN	24/12/2016-03/01/2017	584/NQ-ĐHĐCĐ2016	10,796	Em ruột
5	Nguyễn Văn Hưng		012156423 cấp ngày 12/12/2013 tại Hà Nội	Thôn Cam, Cổ Bi – Gia Lâm - HN	24/12/2016-03/01/2017	584/NQ-ĐHĐCĐ2016	28,098	Em rể
V	Thân Đức Việt	Ủy viên HĐQT, Phó TGĐ	027074000041 cấp ngày 06/9/2014 tại Hà Nội	30C ngõ 95/81 Vũ Xuân Thiều, Long Biên, Hà Nội	24/12/2016-03/01/2017	584/NQ-ĐHĐCĐ2016	343,000	
VI	Bạch Thăng Long	Giám đốc điều hành	011501047 cấp ngày 09/1/2007	Số 16 Ngõ 66 Vũ Xuân Thiều – Sài Đồng – Long Biên - HN	24/12/2016-03/01/2017	584/NQ-ĐHĐCĐ2016	176,040	
1	Đỗ Thị Đoan		01170004738 cấp ngày 24/9/2015 tại Hà Nội	Số 16 Ngõ 66 Vũ Xuân Thiều – Sài Đồng – Long Biên - HN	24/12/2016-03/01/2017	584/NQ-ĐHĐCĐ2016	7,648	Vợ
2	Bạch Ngọc Lân		012617491 cấp ngày 27/3/2013 tại Hà Nội	Số 274 Thạch Bàn - Long Biên - Hà Nội	24/12/2016-03/01/2017	584/NQ-ĐHĐCĐ2016	756	Em ruột
VII	Trần Trọng Kim	Giám đốc điều hành	0151133690 cấp ngày 22/3/2007 tại Thái Bình	Khu 3, thị trấn Hưng Hà- Hưng Hà –Thái Bình	24/12/2016-03/01/2017	584/NQ-ĐHĐCĐ2016	146,970	
VIII	Nguyễn Thị Bích Thủy	Giám đốc điều hành	012617457 cấp ngày 6/6/2003 tại Hà Nội	Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội	24/12/2016-03/01/2017	584/NQ-ĐHĐCĐ2016	35526	
1	Nguyễn Phú Chiến		001068004786 cấp ngày 30/9/2015 tại Hà Nội	Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội	24/12/2016-03/01/2017	584/NQ-ĐHĐCĐ2016	29,988	Chồng

IX	Nguyễn Ánh Dương	Giám đốc điều hành	011720204 cấp ngày 23/2/2012 tại Hà Nội	Tổ 2 – Sài Đồng - Long Biên – Hà Nội	24/12/2016-03/01/2017	584/NQ-ĐHĐCĐ2016	59,550	
X	Phạm Bích Hồng	Kế toán trưởng	011766044 cấp ngày 30/3/2011 tại Hà Nội	Tổ 22 Sài Đồng - Long Biên - Hà Nội	24/12/2016-03/01/2017	584/NQ-ĐHĐCĐ2016	514,300	
1	Phạm Thị Thu		1239417	Tổ 18 Sài Đồng - Long Biên - Hà Nội	24/12/2016-03/01/2017	584/NQ-ĐHĐCĐ2016	15,716	Em ruột
2	Phạm Thị Hương		Số Hộ chiếu B2990817 cấp ngày 24/04/2009	Tổ 18 Sài Đồng - Long Biên - Hà Nội	24/12/2016-03/01/2017	584/NQ-ĐHĐCĐ2016	9,000	Em ruột
3	Phạm Đức Minh		012051093 cấp ngày 14/4/2012 tại Hà Nội	Tổ 18 Sài Đồng - Long Biên - Hà Nội	24/12/2016-03/01/2017	584/NQ-ĐHĐCĐ2016	19,260	Em ruột
XI	Nguyễn Thị Thu Hà	Trưởng ban kiểm soát	026175000468 cấp ngày 30/9/2015 tại Hà Nội	Tổ 22 Sài Đồng - Long Biên - Hà Nội	24/12/2016-03/01/2017	584/NQ-ĐHĐCĐ2016	5,778	
1	Hoàng Thế Nhu		001071005931 cấp ngày 30/9/2015 tại Hà Nội	Tổ 22 Sài Đồng - Long Biên - Hà Nội	24/12/2016-03/01/2017	584/NQ-ĐHĐCĐ2016	68,400	Chồng
XII	Đặng Thanh Huyền	Thành viên Ban kiểm soát	012059038 cấp ngày 27/7/2013 tại Hà Nội	B1 ngõ 67 Văn Cao, Hà Nội				
1	Phạm Nguyên Anh		012039823 cấp ngày 21/3/2003 tại Hà Nội	B1 ngõ 67 Văn Cao, Hà Nội	24/12/2016-03/01/2017	01/QĐ-HĐQT	10,000	Chồng
XIII	Bùi Thị Tuyết	Thành viên Ban kiểm soát	012572307 cấp ngày 22/11/2002 tại Hà Nội	15b/94 Vũ Xuân Thiều - Sài Đồng - Long Biên - Hà Nội	24/12/2016-03/01/2017	584/NQ-ĐHĐCĐ2016	49,706	
XIV	Vũ Hoàng Hà	Người được ủy quyền công bố thông tin	001076007317 cấp ngày 30/9/2015 tại Hà Nội	Tổ 1, Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội	24/12/2016-03/01/2017	584/NQ-ĐHĐCĐ2016	67,836	

PHỤ LỤC III
DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
I	Vũ Đức Giang		Chủ tịch HĐQT	022004687 cấp ngày 20/4/2006 tại TP.HCM	259/31 Mạng T8, P7, Tân Bình - TP HCM	893.310	4,96%	
1	Vũ Minh Đức			036061000675 cấp ngày 04/2/2016 tại TP.HCM	193/5 đường Bình Long, Phường Bình Hưng Hoà A, Quận Bình Tân, TP.HCM			Em ruột
2	Bùi Thị Chuyên			023696808 cấp ngày 10/11/2008 tại TP.HCM	193/5 đường Bình Long, Phường Bình Hưng Hoà A, Quận Bình Tân, TP.HCM			Em dâu
3	Vũ Văn Dương			036067000530 cấp ngày 23/12/2015 tại TP.HCM	68 TTN 25, Kp 5, Phường Tân Thới Nhất. Quận 12, TP.HCM			Em ruột
4	Lưu Thị Hoa Mai			023460515 cấp ngày 10/9/2015 tại TP.HCM	68 TTN 25, Kp 5, Phường Tân Thới Nhất, Quận 12, TP.HCM			Em dâu
5	Vũ Văn Phúc			023186225 cấp ngày 27/12/2014 tại TP.HCM	116 đường Man Thiện, Phường Tăng Nhơn Phú A, Quận 9			Em ruột
6	Võ Thị Kim Oanh			023335151 cấp ngày 27/12/2014 tại TP.HCM	116 đường Man Thiện, Phường Tăng Nhơn Phú A, Quận 9			Em dâu
7	Vũ Văn Hải			025904567 cấp ngày 25/4/2014 tại TP.HCM	15/11 Kp5, Đường Phan Văn Hớn, Phường Tân Thới Nhất. Q.12			Em ruột

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
8	Trần Thị Thuý Vân			023355710 cấp ngày 30/10/2001 tại TP.HCM	15/11 Kp5, Đường Phan Văn Hớn, Phường Tân Thới Nhất. Q.12			Em dâu
9	Trương Thị Hoa			020186612 cấp ngày 02/04/2015 tại TP.Hồ Chí Minh	259/31 Cмạng T8, P7, Tân Bình - TP HCM			Vợ
10	Vũ Thị Minh Khoa			079183004381 cấp ngày 24/11/2016 tại TP.Hồ Chí Minh	259/31 Cмạng T8, P7, Tân Bình - TP HCM			Con ruột
11	Vũ Thị Như Quỳnh			024338524 cấp ngày 18/10/2011 tại TP.Hồ Chí Minh	259/31 Cмạng T8, P7, Tân Bình - TP HCM	100.000	0,56%	Con ruột
12	Vũ Đức Hoàng Nam			024595232 cấp ngày 29/07/2009 tại TP. Hồ Chí Minh	259/31 Cмạng T8, P7, Tân Bình - TP HCM			Con ruột
13	Tổng công ty cổ phần may Việt Tiến			0300401524	07 Lê Minh Xuân, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh			Tổ chức mà Vũ Đức Giang giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT
II	Phạm Duy Hạnh		Ủy viên HĐQT	0161580709 cấp ngày 05/7/2010 tại Nam Định	A14 - BT6 Khu Đô Thị Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội			
1	Phạm Văn Diệm			160883897	Thôn Nhuộng, xã Yên Trung, Ý Yên, Nam Định			Bố đẻ
2	Ngô Thị Ngọt			160883903	Thôn Nhuộng, xã Yên Trung, Ý Yên, Nam Định			Mẹ đẻ

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
3	Trần Thị Thủy			0160042636 cấp ngày 18/2/2014 tại Nam Định	A14 - BT6 Khu Đô Thị Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội			Vợ
4	Phạm Thị Thu Trang			036191000111 cấp ngày 3/11/2014 tại Hà Nội	A14 - BT6 Khu Đô Thị Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội	94.000	0,52%	Con ruột
5	Trần Mạnh Linh			027091000029 cấp ngày 18/11/2014 tại Hà Nội	21 ngõ 59 Chùa Bộc - Đống Đa - Hà Nội			Con rể
6	Phạm Minh Đức			016264833 cấp ngày 14/12/2010 tại Nam Định	T6/23/12A Timecity Hà Nội	36.000	0,2%	Con ruột
7	Dai Yuan Cheng			E64284114 cấp ngày 27/4/2016 tại Trung Quốc	T6/23/12A Timecity Hà Nội			Con dâu
III	Nguyễn Thị Thanh Huyền		Ủy viên HĐQ, Tổng giám đốc	010542475 cấp ngày 18/5/2009 tại Hà Nội	Sài Đồng - Long Biên - Hà Nội	1.033.500	5,74%	
1	Lê Nho Thương			011720189 cấp ngày 08/3/2013 tại Hà Nội	Sài Đồng - Long Biên - Hà Nội	102.600	0,57%	Chồng
2	Lê Nho Dương			012815407 cấp ngày 14/7/2005 tại Hà Nội	Sài Đồng - Long Biên - Hà Nội			Con ruột
3	Lê Minh Nguyệt			013041882 cấp ngày 18/3/2008 tại Hà Nội	Sài Đồng - Long Biên - Hà Nội			Con ruột

104

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
4	Nguyễn Thị Hồng Vinh			010542704 cấp ngày 28/3/2005 tại Hà Nội	Sài Đồng - Long Biên - Hà Nội	3.582	0,02%	Chị ruột
5	Đặng Sĩ Cường			010476246 cấp ngày 09/01/2007 tại Hà Nội	Sài Đồng - Long Biên - Hà Nội			Anh rể
6	Nguyễn Thị Thanh Hà			011456391 cấp ngày 29/7/2003 tại Hà Nội	Thạch Bàn - Long Biên - Hà Nội	34.660	0,19%	Em ruột
7	Nguyễn Hồng Thành			012655382 cấp ngày 03/12/2003 tại Hà Nội	Thạch Bàn - Long Biên - Hà Nội			Em rể
8	Công ty TNHH G.M.I			0102578569	số 765A đường Nguyễn Văn Linh, phường Sài đồng, quận Long Biên, Hà Nội.			Tổ chức Bà Huyện giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT
9	Công ty TNHH H.N.P			0102650776	số 765A đường Nguyễn Văn Linh, phường Sài đồng, quận Long Biên, Hà Nội.			Tổ chức Bà Huyện giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT
10	Công ty TNHH Thiệu Đô			2801424445	xã Thiệu Đô, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa			Tổ chức Bà Huyện giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT
IV	Nguyễn Thiên Lý		Ủy viên HĐQT, Phó TGD	010542481 cấp ngày 30/3/2011 tại Hà Nội	SN 102 Vũ Xuân Thiệu – Sài Đồng – Long Biên - HN	644.500	3,58%	
1	Nguyễn Mộng Giao			010542447 cấp ngày 14/12/2007 tại Hà Nội	Số 47 – tổ 2- Sài Đồng – Long Biên - HN			Bố đẻ

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
2	Bùi Thị Liên			010542606 cấp ngày 06/12/2007 tại Hà Nội	Số 47 – tổ 2- Sài Đồng – Long Biên – HN			Mẹ đẻ
3	Đỗ Xuân Thành			010542767 cấp ngày 11/4/2009 tại Hà Nội	SN 102 Vũ Xuân Thiều – Sài Đồng – Long Biên - HN			Chồng
4	Đỗ Hương Quỳnh			012895581 cấp ngày 05/7/2006 tại Hà Nội	SN 102 Vũ Xuân Thiều – Sài Đồng – Long Biên - HN	378.060	2,10%	Con ruột
5	Đỗ Đức Minh			001202001598 cấp ngày 21/6/2016 tại Hà Nội	SN 102 Vũ Xuân Thiều – Sài Đồng – Long Biên - HN			Con ruột
6	Nguyễn Thị Thiên Hương			01166003778 cấp ngày 24/9/2015 tại Hà Nội	757 Nguyễn Văn Linh– Sài Đồng – Long Biên - HN	8.348	0,05%	Em gái
7	Vũ Hồng Hải			01067003888 cấp ngày 24/9/2015 tại Hà Nội	757 Nguyễn Văn Linh– Sài Đồng – Long Biên - HN	5.522	0,031%	Em rể
8	Nguyễn Hương Duyên			01168004170 cấp ngày 24/9/2015 tại Hà Nội	Số 47 – tổ 2- Sài Đồng – Long Biên - HN	22.334	0,12%	Em gái
9	Nguyễn Thị Xuân Hồng			01171005247 cấp ngày 30/9/2015 tại Hà Nội	Tổ 7– Sài Đồng – Long Biên - HN	10.796	0,06%	Em gái
10	Nguyễn Thúy Hà			01176006476 cấp ngày 24/9/2015 tại Hà Nội	Số 47 – tổ 2- Sài Đồng – Long Biên - HN			Em gái
11	Nguyễn Văn Hưng			012156423 cấp ngày 12/12/2013 tại Hà Nội	Thôn Cam, Cổ Bi – Gia Lâm - HN	28.098	0,16%	Em rể

14

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
12	Công ty TNHH 888			2801815008	thôn Hợp Phương, xã Quảng hợp, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa			Tổ chức Bà Lý giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng thành viên
V	Thân Đức Việt		Ủy viên HĐQT, Phó TGĐ	027074000041 cấp ngày 06/9/2014 tại Hà Nội	30C ngõ 95/81 Vũ Xuân Thiều, Long Biên, Hà Nội	343.000	1,91%	
1	Nguyễn Thị Mỹ			12638671 cấp ngày 05/9/2003 tại Hà Nội	30C ngõ 95/81 Vũ Xuân Thiều, Long Biên, Hà Nội			Vợ
2	Thân Bích Dy			011941282 cấp ngày 13/11/2010 tại Hà Nội	Thôn Phúc Lâm, xã Hoàng Ninh, Việt Yên, Bắc Giang			Bố đẻ
3	Nguyễn Thị Tình			011837408 cấp ngày 13/11/2010 tại Hà Nội	Thôn Phúc Lâm, xã Hoàng Ninh, Việt Yên, Bắc Giang			Mẹ đẻ
4	Thân Đức Thiện			011941305 cấp ngày 06/10/2010 tại Hà Nội	30 ngõ 95/81 Vũ Xuân Thiều, Long Biên, Hà Nội			Anh ruột
5	Thân Đức Anh				30C ngõ 95/81 Vũ Xuân Thiều, Long Biên, Hà Nội			Con ruột (Sinh năm 2002)
6	Thân Thùy Dung				30C ngõ 95/81 Vũ Xuân Thiều, Long Biên, Hà Nội			Con ruột (Sinh năm 2005)
7	Công ty TNHH Thiệu Đô			2801424445	Xã Thiệu Đô, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa			Tổ chức Ông Việt giữ chức vụ Tổng giám đốc –

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
								Người đại diện theo pháp luật
VI	Bạch Thăng Long		Giám đốc điều hành	011501047 cấp ngày 09/1/2007 tại Hà Nội	Số 16 Ngõ 66 Vũ Xuân Thiều – Sài Đồng – Long Biên - HN	176.040	0,98%	
1	Bạch Văn Lộc			010542909 cấp ngày 22/9/2011 tại Hà Nội	Số 274 Thạch Bàn - Long Biên - Hà Nội			Bố đẻ
2	Đỗ Thị Đoan			01170004738 cấp ngày 24/9/2015 tại Hà Nội	Số 16 Ngõ 66 Vũ Xuân Thiều – Sài Đồng – Long Biên - HN	14.668	0,08%	Vợ
3	Bạch Minh Hương			013145954 cấp ngày 18/2/2009 tại Hà Nội	Số 16 Ngõ 66 Vũ Xuân Thiều – Sài Đồng – Long Biên - HN			Con ruột
4	Bạch Minh Anh			001301016296 cấp ngày 16/5/2016 tại Hà Nội	Số 16 Ngõ 66 Vũ Xuân Thiều – Sài Đồng – Long Biên - HN			Con ruột
5	Bạch Tuyết Chinh			011111850 cấp ngày 3/2/2010 tại Hà Nội	Số 58 ngõ 77 Phố 8/3 Minh Khai - Hai Bà Trưng - Hà Nội			Chị ruột
6	Bạch Ngọc Lân			012617491 cấp ngày 27/3/2013 tại Hà Nội	Số 274 Thạch Bàn - Long Biên - Hà Nội	756	0,004%	Em ruột
7	Bạch Ngọc Châm			01170004742 cấp ngày 24/9/2015 tại Hà Nội	Tổ 2 Sài Đồng – Long Biên - Hà Nội			Em ruột

ng

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
8	Bạch Ngọc Chi			011885209 cấp ngày 11/7/2005 tại Hà Nội	P306-CT2 Chung cư ngõ 183 – Hoàng Văn Thái – Thanh Xuân - Hà Nội			Em ruột
9	Nguyễn Ngọc Hòa			001064005277 cấp ngày 18/11/2015 tại Hà Nội	Số 58 ngõ 77 Phố 8/3 Minh Khai - Hai Bà Trưng - Hà Nội			Anh rể
10	Nguyễn Thị Huyền			001176002571 cấp ngày 13/10/2014 tại Hà Nội	Số 274 Thạch Bàn - Long Biên - Hà Nội			Em dâu
11	Trần Hồng Nhiệm			012572287 cấp ngày 5/12/2013 tại Hà Nội	Tổ 2 Sài Đồng – Long Biên - Hà Nội			Em rể
12	Đỗ Xuân Dân			012161977 cấp ngày 30/5/2009 tại Hà Nội	P306-CT2 Chung cư ngõ 183 – Hoàng Văn Thái – Thanh Xuân - Hà Nội			Em rể
VII	Trần Trọng Kim		Giám đốc điều hành	0151133690 cấp ngày 22/3/2007 tại Thái Bình	Khu 3, thị trấn Hưng Hà- Hưng Hà –Thái Bình	146.970	0,82%	
1	Hoàng Thị Hường			150522420 cấp ngày 18/04/2013 tại Thái Bình	Khu 3 – TT Hưng Hà – Hưng Hà – Thái Bình			Vợ
2	Trần Mạnh Hùng			013036154 cấp ngày 15/01/2008 tại Hà Nội	C2 – Mỹ Đình 1 – Từ Liêm – Hà Nội			Con ruột
3	Trần Anh Dũng			034092000568 cấp ngày 18/4/2014	Khu 3 – TT Hưng Hà – Hưng Hà – Thái Bình			Con ruột

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
				Tại Thái Bình				
4	Trần Thị Hiền			034148002224 cấp ngày 13/01/2017 tại Thái Bình	Phường Trần Lãm – TP.Thái Bình			Chị ruột
5	Trần Thị Bình			1505222614 cấp ngày 21/6/2012 Tại Thái Bình	Minh Hòa – Hưng Hà – Thái Bình			Chị ruột
VIII	Nguyễn Thị Bích Thủy		Giám đốc điều hành	012617457 cấp ngày 6/6/2003 tại Hà Nội	Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội	38.526	0,21%	
1	Nguyễn Ngọc Linh			182045660 cấp ngày 17/6/2014 tại Nghệ An	Đà Sơn , Đô Lương, Nghệ An			Bố đẻ
2	Nguyễn Thị Hoài			015735544 cấp ngày 8/4/2011 tại Nghệ An	Đà Sơn, Đô Lương ,Nghệ An			Mẹ đẻ
3	Nguyễn Phú Chiến			001068004786 cấp ngày 30/9/2015 tại Hà Nội	Sài Đồng, Long Biên , Hà Nội	29.988	0,17%	Chồng
4	Nguyễn Quỳnh Mai			012976172 cấp ngày 6/6/2017 tại Hà Nội	Sài Đồng, Long Biên ,Hà Nội			Con ruột
5	Nguyễn Quỳnh Anh			013695334 cấp ngày 27/3/2014 tại Hà Nội	Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội			Con ruột
6	Nguyễn Ngọc Nghĩa			187126114 cấp ngày 14/5/2009 tại Nghệ An	Đà Sơn, Đô Lương, Nghệ An			Em ruột
7	Nguyễn Thị Mùi			145355322 cấp	Trung Hòa, Yên Mỹ, Hưng			Em ruột

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
				ngày 1/6/2005 tại Hưng Yên	Yên			
8	Hoàng Thị Hà			182518676 cấp ngày 8/3/2000 tại Nghệ An	Đà Sơn, Đô Lương, Nghệ An			Em dâu
9	Lê Văn Tùng			145627997 cấp ngày 18/9/2010 tại Hưng Yên	Trung Hòa, Yên Mỹ, Hưng Yên			Em rể
IX	Nguyễn Ánh Dương		Giám đốc điều hành	011720204 cấp ngày 23/2/2012 tại Hà Nội	Tổ 2 – Sài Đồng - Long Biên – Hà Nội	63.550	0,35%	
1	Nguyễn Hồng Ánh			012372374 cấp ngày 22/11/2002 tại Hà Nội	Tổ 2 – Sài Đồng - Long Biên – Hà Nội			Bố đẻ
2	Nguyễn Thị Trôi			010528922 cấp ngày 19/01/2008 tại Hà Nội	Tổ 2 – Sài Đồng - Long Biên – Hà Nội			Mẹ đẻ
3	Lê Thị Bích Hạnh			035175000164 cấp ngày 30/09/2015 tại Hà Nội	Tổ 2 – Sài Đồng - Long Biên – Hà Nội			Vợ
4	Nguyễn Lê Minh Đức				Tổ 2 – Sài Đồng - Long Biên – Hà Nội			Con ruột
5	Nguyễn Lê Thiên Hương			013626527 cấp ngày 08/4/2013 tại Hà Nội	Tổ 2 – Sài Đồng - Long Biên – Hà Nội			Con ruột

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
6	Nguyễn Hồng Khuong			011610832 cấp ngày 08/4/2014 tại Hà Nội	Tổ 8 – Sài Đồng – Long Biên – Hà Nội			Anh ruột
7	Trần Thị Hằng			001175004181 cấp ngày 17/04/2015 tại Hà Nội	Trú tại Tổ 8 – Sài Đồng – Long Biên – Hà Nội			Chị dâu
8	Nguyễn Minh Phuong			012051497 cấp ngày 14/4/2006 tại Hà Nội	Phường Hàng Gai – Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội			Em ruột
9	Đỗ Thị Ánh Tuyết			011849884 cấp ngày 06/05/2010 tại Hà Nội	Phường Hàng Gai – Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội			Em ruột
X	Phạm Bích Hong		Kế toán trưởng	011766044 cấp ngày 30/3/2011 tại Hà Nội	Tổ 22 Sài Đồng - Long Biên - Hà Nội	514.300	2,86%	
1	Phạm Minh Thu			012491408 cấp ngày 05/04/2013 tại Hà Nội	Số nhà AĐ 518 khu đô thị Vincom, Phúc đồng, Long Biên, Hà nội			Bố đẻ
2	Vũ Thị Huệ			010542886 cấp ngày 28/01/2002 tại Hà Nội	Số nhà AĐ 518 khu đô thị Vincom, Phúc đồng, Long Biên, Hà Nội			Mẹ đẻ
3	Nguyễn Văn Thành			011894861 cấp ngày 27/03/2010 tại Hà Nội	Tổ 22 Sài Đồng - Long Biên - Hà Nội	218.084	1,21%	Chồng

84

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
4	Nguyễn Thúy Hằng			013406560 cấp ngày 29/03/2011 tại Hà Nội	Tổ 22 Sài Đồng - Long Biên - Hà Nội			Con ruột
5	Nguyễn Minh Tâm				Tổ 22 Sài Đồng - Long Biên - Hà Nội			Con ruột
6	Phạm Thị Thu			01239417 Cấp ngày 25/11/2013 tại Hà Nội	Tổ 18 Sài Đồng - Long Biên - Hà Nội	15.716	0,09%	Em ruột
7	Phạm Văn Tiến			033060000314 cấp ngày tại Hà Nội	Tổ 18 Sài Đồng - Long Biên - Hà Nội			Em rể
8	Phạm Thị Hường			Số Hộ chiếu B2990817 cấp ngày 24/04/2009 tại Hà Nội	Tổ 18 Sài Đồng - Long Biên - Hà Nội	9.000	0,05%	Em ruột
9	Nguyễn Văn Lâm			012051093 cấp ngày 14/04/2012 tại Hà Nội	Tổ 18 Sài Đồng - Long Biên - Hà Nội			Em rể
10	Phạm Đức Minh			012051093 cấp ngày 14/4/2012 tại Hà Nội	Tổ 18 Sài Đồng - Long Biên - Hà Nội	19.260	0,11%	Em ruột
11	Vũ Thị Thúy Hằng			012088731 cấp ngày 14/12/2007 tại Hà Nội	Tổ 18 Sài Đồng - Long Biên - Hà Nội			Em dâu
XI	Nguyễn Thị Thu Hà		Trưởng ban kiểm soát	026175000468 cấp ngày 30/9/2015 tại Hà Nội	Tổ 22 Sài Đồng - Long Biên - Hà Nội	5.778	0,03%	

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1	Hoàng Thế Nhu			001071005931 cấp ngày 30/9/2015 tại Hà Nội	Tổ 22 Sài Đồng - Long Biên - Hà Nội	68.400	0,38%	Chồng
2	Hoàng Thế Quang			013683341 cấp ngày 15/02/2014 tại Hà Nội	Tổ 22 Sài Đồng - Long Biên - Hà Nội			Con đẻ
3	Nguyễn Văn Định			011460296 cấp ngày 06/11/2008 tại Hà Nội	Khu TT Công ty vật tư mỏ địa chất - Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội			Bố đẻ
4	Lê Thị Lan			013351928 cấp ngày 26/11/2010 tại Hà Nội	Khu TT Công ty vật tư mỏ địa chất - Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội			Mẹ đẻ
5	Nguyễn Thị Thu Hương			011977971 cấp ngày 18/12/2012 tại Hà Nội	Khu TT Công ty vật tư mỏ địa chất - Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội			Em ruột
6	Lâm Hải Vinh			010077000024 cấp ngày 28/12/2015 tại Hà Nội	Khu TT Công ty vật tư mỏ địa chất - Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội			Em rể
7	Nguyễn Thị Thu Hằng			011995629 cấp ngày 18/12/2012 tại Hà Nội	Thôn Ái Mộ, xã Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội			Em ruột
8	Vũ Văn Lâm			121277681 cấp ngày 23/9/2002 tại Hà Nội	Thôn Ái Mộ, xã Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội			Em rể
XII	Đặng Thanh Huyền		Thành viên Ban kiểm soát	012059038 cấp ngày 27/7/2013 tại Hà Nội	B1 ngõ 67 Văn Cao, Hà Nội			
2	Trần Thị Kim Liên		-	010282374 cấp ngày 29/02/2012	06 Nguyễn Công Hoan, Hà Nội			Mẹ đẻ

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
				tại Hà Nội				
3	Phạm Nguyên Anh		-	012039823 cấp ngày 21/3/2003 tại Hà Nội	B1 ngõ 67 Văn Cao, Hà Nội	10.000	0,06%	Chồng
4	Phạm Nguyên Đức		-	-	B1 ngõ 67 Văn Cao, Hà Nội			Con ruột
5	Phạm Nguyên Khôi		-	-	B1 ngõ 67 Văn Cao, Hà Nội			Con ruột
6	Đặng Minh Vi		-	011835407 cấp ngày 11/01/2012 tại Hà Nội	05 Trần Nguyên Hãn, Hà Nội			Chị ruột
7	Nguyễn Đình Dương		-	013087277 cấp ngày 25/4/2009 tại Hà Nội	05 Trần Nguyên Hãn, Hà Nội			Anh rể
XIII	Bùi Thị Tuyết		Thành viên Ban kiểm soát	012572307 cấp ngày 22/11/2002 tại Hà Nội	15b/94 Vũ Xuân Thiều - Sài Đồng - Long Biên - Hà Nội	49.706	0,28%	
1	Bùi Hoài Anh			31044000013 cấp ngày 22/7/2014 tại Hải Phòng	SN12T3- D50 – Đồng Quốc Bình – Ngô Quyền – Hải Phòng			Bố đẻ
2	Đồng Thị Giám			031868680 cấp ngày 18/3/2011 tại Hải Phòng	SN12T3- D50 – Đồng Quốc Bình – Ngô Quyền – Hải Phòng			Mẹ đẻ
3	Nguyễn Hồng Sơn			27070000043 cấp ngày 11/5/2015 tại Hà Nội	SN 15b/94 Vũ Xuân Thiều – Sài Đồng –Long Biên –Hà Nội			Chồng
4	Nguyễn Đức Hùng			013041878 cấp ngày 13/12/2012 tại Hà Nội	SN 15b/94 Vũ Xuân Thiều – Sài Đồng –Long Biên –Hà Nội			Con đẻ
5	Nguyễn Hải An				SN 15b/94 Vũ Xuân Thiều – Sài Đồng –Long Biên –Hà Nội			Con đẻ

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
6	Bùi Hoài Phương			030921807 cấp ngày 15/11/2010 tại Hải Phòng	SN7 T3- D50 – Đồng Quốc Bình – Ngô Quyền – Hải Phòng			Em ruột
7	Bùi Hoài Nam			19074000045 cấp ngày 30/12/2014 tại Hải Phòng	SN12T3- D50 – Đồng Quốc Bình – Ngô Quyền – Hải Phòng			Em ruột
8	Trần Thị Hiền			031868193 cấp ngày 3/12/2010 tại Hải Phòng	SN7 T3- D50 – Đồng Quốc Bình – Ngô Quyền – Hải Phòng			Em dâu
9	Trần Thị Thúy			030954623 cấp ngày 19/8/1999	SN12T3- D50 – Đồng Quốc Bình – Ngô Quyền – Hải Phòng			Em dâu
XIV	Vũ Hoàng Hà		Người được ủy quyền công bố thông tin	001076007317 cấp ngày 30/9/2015 tại Hà Nội	Tổ 1, Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội	67.836	0,38%	
1	Vũ Đình Cầu			013455927 cấp ngày 1/10/2011 tại Hà Nội	Tổ 1, Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội			Bố đẻ
2	Bùi Thị Hiếu			037149000067 cấp ngày 30/9/2015 tại Hà Nội	Tổ 1, Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội			Mẹ đẻ
3	Mai Thị Thùy Anh			036179000690 cấp ngày 30/9/2015 tại Hà Nội	Tổ 1, Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội			Vợ
4	Vũ Hà Mí				Tổ 1, Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội			Con ruột (Sinh năm 2005)

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
5	Vũ Hà An				Tổ 1, Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội			Con ruột (Sinh năm 2011)
6	Vũ Mai Hương			001178006398 cấp ngày 30/9/2015 tại Hà Nội	Tổ 1, Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội			Em ruột

PHỤ LỤC IV
GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA TỔNG CÔNG TY.

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (01/01/2017)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/06/2017)		Lý do tăng giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng..)
			Số CP	Tỷ lệ (%)	Số CP	Tỷ lệ (%)	
I	Vũ Đức Giang	Chủ tịch HĐQT	472,950	4.73	893,310	4.96	Mua
1	Vũ Thị Như Quỳnh	Con ruột		-	100,000	0.56	Mua
II	Phạm Duy Hạnh	Ủy viên HĐQT		-		0.00	Mua
1	Phạm Thị Thu Trang	Con ruột		-	94,000	0.52	Mua
2	Phạm Minh Đức	Con ruột	20,000	0.20	36,000	0.20	Mua
III	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc	574,090	5.74	1,033,500	5.74	Mua
1	Lê Nho Thương	Chồng	56,970	0.57	102,600	0.57	Mua
2	Nguyễn Thị Hồng Vinh	Chị ruột	1,990	0.02	3,582	0.02	Mua
3	Nguyễn Thị Thanh Hà	Em ruột	9,180	0.09	34,660	0.19	Mua
IV	Nguyễn Thiên Lý	Ủy viên HĐQT, Phó TGD	358,010	3.58	644,500	3.58	Mua
1	Đỗ Hương Quỳnh	Con ruột	0	-	378,060	2.10	Mua
2	Nguyễn Thị Thiên Hương	Em ruột	1,860	0.02	8,348	0.05	Mua
3	Vũ Hồng Hải	Em rể	290	0.00	5,522	0.03	Mua
4	Nguyễn Hương Duyên	Em ruột	9,630	0.10	22,334	0.12	Mua
5	Nguyễn Thị Xuân Hồng	Em ruột	3,220	0.03	10,796	0.06	Mua
6	Nguyễn Văn Hưng	Em rể	15,610	0.16	28,098	0.16	Mua
V	Thân Đức Việt	Ủy viên HĐQT, Phó TGD	190,510	1.91	343,000	1.91	Mua

VI	Bạch Thăng Long	Giám đốc điều hành	53,710	0.54	176,040	0.98	Mua
1	Đỗ Thị Doan	Vợ	2,080	0.02	14,668	0.08	Mua
2	Bạch Ngọc Lân	Em ruột	420	0.00	756	0.004	Mua
VII	Trần Trọng Kim	Giám đốc điều hành	81,650	0.82	146,970	0.82	Mua
VIII	Nguyễn Thị Bích Thủy	Giám đốc điều hành	11,350	0.11	38,526	0.21	Mua
1	Nguyễn Phú Chiến	Chồng	16,660	0.17	29,988	0.17	Mua
IX	Nguyễn Ánh Dương	Giám đốc điều hành	21,950	0.22	63,550	0.35	Mua
X	Phạm Bích Hồng	Kế toán trưởng	285,700	2.86	514,300	2.86	Mua
1	Nguyễn Văn Thành	Chồng		-	218,084	1.21	Mua
2	Phạm Thị Thu	Em ruột	3,140	0.03	15,716	0.09	Mua
3	Phạm Thị Hường	Em ruột	5,000	0.05	9,000	0.05	Mua
4	Phạm Đức Minh	Em ruột	10,700	0.11	19,260	0.11	Mua
XI	Nguyễn Thị Thu Hà	Trưởng ban kiểm soát	3,210	0.03	5,778	0.03	Mua
1	Hoàng Thế Nhu	Chồng	38,000	0.38	68,400	0.38	Mua
XII	Đặng Thanh Huyền	Thành viên Ban kiểm soát		-		0.00	Mua
1	Phạm Nguyên Anh	Chồng		-	10,000	0.06	Mua
XIII	Bùi Thị Tuyết	Thành viên Ban kiểm soát	18,220	0.18	49,706	0.28	Mua
XIV	Vũ Hoàng Hà	Người được ủy quyền công bố thông tin	37,140	0.37	67,836	0.38	Mua